

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 73/2019/HNGĐ-ST

Ngày 10/7/2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định

Bà Dương Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2017 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/5/2019 và Các quyết định hoãn phiên tòa giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1973; (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm 8, thôn L, xã S, T, tỉnh Hải Dương;

- Bị đơn: Bà Phạm Thị N, sinh ngày 06/5/1979; (Vắng mặt)

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 8, thôn L, xã S, T, tỉnh Hải Dương;

Hiện đang lao động tại Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, ông Đoàn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà N được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện T vào ngày 13/02/1999 vợ chồng sống với nhau đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà N không chung thủy. Bà N đã tự ý bỏ về nhà ngoại và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, khoảng năm 2015 bà N đi lao động tại Đài Loan, bà không liên lạc, hỏi thăm và bỏ mặc bố mẹ con ông. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho ông được ly hôn với bà N.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Đoàn Thị Diễm T sinh ngày 18/8/2001 và Đoàn Văn Tuấn A sinh ngày 26/02/2004, hiện hai con chung đang ở với ông. Nếu được ly hôn ông đề nghị tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N đã về Việt Nam và trình bày quan điểm:

Về quan hệ hôn nhân đúng như ông H trình bày, đến nay bà nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa bà và ông H đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên nhất trí với yêu cầu ly hôn của ông H.

Về con chung: Bà đề nghị theo nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có nhà đất tại Đội 8 thôn L, xã S, huyện T, nguồn gốc là của ông Đoàn Văn K chuyển nhượng cho ông bà. Khi mua bán có giấy viết tay nhưng không có xác nhận của chính quyền. Hiện diện tích đất này chưa được cấp GCNQSDĐ.

Về nợ chung: Vợ chồng có vay của bà Đoàn Thị D 25 triệu đồng, chị Phạm Thị B 7 chỉ vàng, chị Phạm Thị H 22 triệu, chị M 26 triệu, chị G 60 triệu đồng.

Sau đó bà N chưa làm thủ tục theo quy định để thụ lý giải quyết yêu cầu này thì lại tiếp tục sang Đài Loan lao động.

Tại đơn đề nghị của cháu Đoàn Văn Tuấn A và cháu Đoàn Thị Diễm T thể hiện các cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Đoàn Thị D là mẹ đẻ bà N trình bày:

Bà N hiện đang lao động tại Đài Loan, địa chỉ cụ thể của bà N tại Đài Loan bà không cung cấp được cho Tòa án. Những văn bản Tòa án gửi cho bà N, bà nhận thay và cam đoan sẽ thông báo, giao lại cho bà N. Về việc bà N có yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng thì bà không liên quan nên bà cũng không thực hiện thủ tục để Tòa án thụ lý yêu cầu của bà N được.

Tại Công văn số 9858/QLXNC-P5 ngày 17/6/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh xác định bà N xuất cảnh ngày 30/10/2018 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa ông H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông với bà N. Về con chung ông đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà N cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên

tòa, đề nghị HĐXX giải quyết cho ông H được ly hôn với bà N, về con chung: Giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà N đến TAND tỉnh Hải Dương. Tại thời điểm ông H nộp đơn bà N đang ở nước ngoài nên TAND tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bà N, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà N thông qua bà D là mẹ đẻ, bà đã thông báo cho bà N. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N theo thủ tục chung.

[3] Sau khi bà N có đơn yêu cầu chia tài sản chung, Tòa án đã yêu cầu bà nộp tiền tạm ứng án phí, tuy nhiên bà N (thông qua mẹ là bà D) không nộp tiền tạm ứng nên Tòa án không thụ lý giải quyết yêu cầu của bà N là đúng theo quy định tại Điều 202, điểm d khoản 1 Điều 192, Điều 197 Bộ luật TTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc được khoảng 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H nghi ngờ bà N không chung thủy, bà N đã bỏ về nhà ngoại, sau đó đi lao động tại Đài Loan. Vợ chồng đã sống ly thân từ thời điểm đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H.

[2.2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Đoàn Thị Diễm T sinh ngày 18/8/2001 và Đoàn Văn Tuấn A sinh ngày 26/02/2004, hiện hai con chung đang ở với ông. Ông H đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Ava và cháu T cũng có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy yêu cầu của ông H là phù hợp với quy định tại điều khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu giải quyết, bà N có yêu cầu nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí nên Tòa án không giải quyết, sau này bà N có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Ông H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Văn H được ly hôn với bà Phạm Thị N.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Đoàn Văn Tuấn A sinh ngày 26/02/2004 và cháu Đoàn Thị Diễm T sinh ngày 18/8/2001 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông H không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Bà N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Đoàn Văn H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0003282 ngày 06/02/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (ông H đã thi hành xong).

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND xã An Sơn, T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chất